CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2017, được sửa đổi, bổ sung bởi:

1. Thông tư số 37/2018/TT-BCT ngày 25 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018;

2. Thông tư số 42/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020;

3. Thông tư số 12/2020/TT-BCT ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiêu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; [1]

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư trong Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Phụ lục Ib Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ

---

[1] Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP *ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP *ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;*

Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP *ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;*

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP *ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,"

Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ;"

Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP *ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;*

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP *ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;*

Căn cứ Nghị định số 140/2018/NĐ-CP *ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp,"

quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (Nghị định 44/2016/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

2. Tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, sở hữu và sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Điều 3. Phân loại đối tượng kiểm định

Đối tượng kiểm định là máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, bao gồm:

1. *Đối tượng kiểm định nhóm A (nhóm A)* là nồi hơi nhà máy điện.

2. *Đối tượng kiểm định nhóm B (nhóm B)* là nồi hơi công nghiệp có áp suất trên 16 bar, bình chịu áp lực, hệ thống đường ống dẫn hơi và nước nóng.

3. *Đối tượng kiểm định nhóm C (nhóm C)* là hệ thống điều chế, nạp, cấp, bình, bồn, bể chứa sản phẩm dầu khí, khí dầu mỏ (LPG, LNG, CNG), đường ống vận chuyển, phân phối khí dầu mỏ cố định bằng kim loại và đường ống công nghệ trong các công trình dầu khí trên đất liền.

4. *Đối tượng kiểm định nhóm D (nhóm D)* là chai chứa LPG.

5.[2] *Đối tượng kiểm định nhóm E (nhóm E)* là cột chống thủy lực đơn, giá khung di động và giàn chống tự hành (cột chống thủy lực, vì chống thủy lực đơn, giá chống thủy lực và giàn chống thủy lực) sử dụng trong khai thác hầm lò.

6. *Đối tượng kiểm định nhóm G (nhóm G)* là tời, trục tải mỏ.

5.[3] *Đối tượng kiểm định nhóm H (nhóm H)* là thiết bị điện phòng nổ

---

[2] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

[3] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

được sử dụng trong môi trường có nguy cơ cháy, nổ.

8. *Đối tượng kiểm định nhóm I (nhóm I)* là máy nổ mìn điện (trừ máy nổ mìn điện phòng nổ).

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH

Điều 4. Thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định

1. Thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định phải có thông số kỹ thuật phù hợp với đối tượng kiểm định và được kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu thiết bị, dụng cụ tối thiểu phải có phục vụ hoạt động kiểm định theo từng nhóm đối tượng kiểm định cụ thể như sau:

a) Đối với nhóm A, B và C

- Bơm thử thủy lực;

- Áp kế kiểm tra các loại;

- Thiết bị đo chiều dày kim loại;

- Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn;

-[4] Thiết bị kiểm tra khuyết tật kim loại bằng phương pháp từ và thẩm thấu;

- Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng phương pháp nội soi;

- Dụng cụ, phương tiện kiểm tra kích thước hình học;

- Dụng cụ kiểm tra kích thước khuyết tật bề mặt kim loại;

- Thiết bị kiểm định van an toàn;

- Thiết bị đo nhiệt độ.

b) Đối với nhóm D

- Thiết bị thu hồi LPG còn lại trong chai;

- Thiết bị đo chiều dày kim loại;

- Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn;

đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

[4] Cụm từ "Thiết bị kiểm tra khuyết tật kim loại bằng phương pháp từ, dòng điện xoáy và thẩm thấu" được thay thế bởi cụm từ "Thiết bị kiểm tra khuyết tật kim loại bằng phương pháp từ và thẩm thấu" theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

- Dụng cụ kiểm tra kích thước khuyết tật bề mặt kim loại;
- Thiết bị tháo, lắp van chai;
- Thiết bị thử bền, thử kín;
- Thiết bị làm khô vỏ chai;
- Thiết bị kiểm tra bên trong chai;
- Thiết bị làm sạch bề mặt;
- Thiết bị kiểm tra van chai;
- Cân khối lượng;
- Thiết bị, dụng cụ đóng số, ký hiệu kiểm định;
- Thiết bị hút chân không;
- Thiết bị thử giãn nở thể tích.

c)[5] Đối với nhóm E

- Hệ thống tạo áp suất thử nghiệm van, cột chống và đường ống áp lực;
- Thiết bị duy trì áp suất thử cột chống thủy lực;
- Thiết bị thử xà, mái giàn hoặc giá chống thủy lực;
- Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn;
- Áp kế kiểm tra các loại.

d) Đối với nhóm G

- Lực kế;
- Thiết bị, dụng cụ đo kích thước hình học;
- Thiết bị đo tốc độ;
- Dụng cụ đo cương cự đường ray;
- Máy trắc đạc;
- Thiết bị kiểm tra khuyết tật cáp thép;
- Thiết bị kiểm tra độ lệch hướng tâm và hướng kính của các mối ghép

[5] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

trục;

- Thiết bị kéo kiểm tra cáp thép bằng phương pháp phá hủy;

- Thiết bị kiểm tra chất lượng mối hàn;

- Thiết bị kiểm tra khuyết tật kim loại bằng phương pháp từ, dòng điện xoáy và thẩm thấu;

- Thiết bị đo thời gian tác động phanh;

- Thiết bị đo điện trở cách điện, điện trở nối đất;

- Vôn kế, Ampe kế;

- Áp kế kiểm tra các loại.

đ) Đối với nhóm H

-[6]***(được bãi bỏ)***

- Thiết bị thử áp lực nước;

-[7] ***(được bãi bỏ)***

-[8] ***(được bãi bỏ)***

-[9]***(được bãi bỏ)***

- Thiết bị thử nghiệm va đập;

- Thiết bị thử nghiệm kéo cáp điện trong phễu đấu nối cáp;

---

[6] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

[7] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

[8] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

[9] Nội dung này được bãi bỏ theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

- Thiết bị kiểm tra mô-men xoắn cọc, bu lông đấu cáp;

- Thiết bị đo điện trở cách điện;

- Đồng hồ đo điện vạn năng;

- Thiết bị, dụng cụ đo kích thước hình học;

- Thiết bị điện tử đo ghi dữ liệu (Oscilloscope).

e) Đối với nhóm I

- Thiết bị đo điện trở cách điện;

- Đồng hồ đo điện vạn năng;

- Thiết bị điện tử ghi dữ liệu (Oscilloscope);

- Đồng hồ bấm giây.

Điều 5.[10]***(được bãi bỏ)***

Điều 6.[11]***(được bãi bỏ)***

Điều 7. Kiểm định viên

Kiểm định viên phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 của Nghị định 44/2016/NĐ-CP. Kinh nghiệm và chuyên ngành phù hợp của kiểm định viên theo từng nhóm đối tượng kiểm định cụ thể như sau:

1. Đối với nhóm A

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành nhiệt, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì nồi hơi nhà máy điện tối thiểu là 02 năm.

2. Đối với nhóm B và C

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành nhiệt, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì thiết bị nhóm B, C tối thiểu là 02 năm.

3. Đối với nhóm D

---

[10] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

[11] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành nhiệt, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo thiết bị nhóm D tối thiểu là 02 năm.

4. Đối với nhóm E

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì thiết bị nhóm E tối thiểu là 02 năm.

5. Đối với nhóm G

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành cơ khí, cơ điện, máy xây dựng, tự động hóa hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì thiết bị nhóm G tối thiểu là 02 năm.

6. Đối với nhóm H

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, tự động hóa, cơ khí, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo, lắp đặt, sửa chữa, vận hành, bảo trì thiết bị nhóm H tối thiểu là 02 năm.

7. Đối với nhóm I

Tốt nghiệp đại học chuyên ngành điện, tự động hóa, cơ điện hoặc tương đương có kinh nghiệm kiểm định, thiết kế, chế tạo thiết bị nhóm I tối thiểu là 02 năm.

Điều 8.[12]***(được bãi bỏ)***

Điều 9. Hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và Chứng chỉ kiểm định viên

1.[13] Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động (Giấy chứng nhận đủ điều kiện), Chứng chỉ kiểm định viên (Chứng chỉ) lập 01 bộ hồ sơ theo quy định gửi qua đường bưu điện, nộp trực tiếp tại Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp hoặc qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Công Thương theo hình thức dịch vụ công trực tuyến.

---

[12] Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

[13] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

2.[14] Hồ sơ, thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 44/2016/NĐ-CP và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh và thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Hồ sơ, thủ tục, trình tự cấp, cấp lại Chứng chỉ theo quy định tại Điều 11, 12 và 13 của Nghị định 44/2016/NĐ-CP.

4.[15] Các thiết bị, dụng cụ phục vụ kiểm định, kiểm định viên nêu tại Điều 4và 78 của Thông tư này chỉ được sử dụng để làm điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đối với một Tổ chức kiểm định.

Chương III

HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG, SÁT HẠCH NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH

Điều 10. Hình thức huấn luyện, bồi dưỡng, sát hạch

1. Huấn luyện, sát hạch lần đầu áp dụng đối với cá nhân đáp ứng tiêu chuẩn kiểm định viên quy định tại Điều 7 của Thông tư này.

2. Huấn luyện, sát hạch lại áp dụng đối với Kiểm định viên có chứng chỉ đã hết hạn hoặc Kiểm định viên bị thu hồi chứng chỉ.

3. Bồi dưỡng áp dụng đối với kiểm định viên đã được cấp chứng chỉ sau 30 tháng kể từ thời điểm cấp chứng chỉ.

Điều 11. Nội dung, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng

1. Nội dung huấn luyện

a) Lý thuyết chung

- Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật liên quan công tác an toàn, vệ sinh lao động và hoạt động kiểm định;

- Tổng quan về hệ thống Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn, tiêu chuẩn quốc gia có liên quan đến hoạt động kiểm định;

---

[14] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

[15] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

- Tổng quan về hệ thống quy trình kiểm định;

- Tổng quan về các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phương tiện, dụng cụ phục vụ công tác kiểm định;

- Phương pháp đánh giá rủi ro, biện pháp an toàn liên quan đến hoạt động kiểm định.

b) Lý thuyết chuyên ngành và thực hành kiểm định đối với thiết bị nhóm A, B, C, D, E, G và I

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia áp dụng;

- Phân loại, nguyên lý cấu tạo, đặc tính cơ bản;

- Yêu cầu về thiết bị đo kiểm và an toàn;

- Yêu cầu về kỹ thuật an toàn trong thiết kế, chế tạo, lắp đặt, thử nghiệm, sử dụng, bảo dưỡng và sửa chữa đối tượng kiểm định;

- Các yếu tố nguy hiểm đặc trưng của đối tượng được kiểm định và các sự cố thường gặp đối với đối tượng kiểm định;

- Các tính toán liên quan đến việc đánh giá an toàn trong quá trình kiểm định máy, thiết bị;

- Kỹ thuật đánh giá chất lượng mối hàn;

- Kỹ thuật kiểm tra không phá hủy;

- Quy trình kiểm định và tổ chức thực hiện công tác kiểm định đối với đối tượng kiểm định;

- Hướng dẫn sử dụng dụng cụ, thiết bị kiểm định;

- Huấn luyện thực hành liên quan đến kỹ năng, nghiệp vụ kiểm định từng đối tượng cụ thể (tại hiện trường hoặc trên phần mềm, mô hình mô phỏng).

c) Lý thuyết chuyên ngành và thực hành kiểm định đối với nhóm thiết bị H

Như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này và:

- Môi trường khí cháy và bụi nổ: Đặc điểm, phân loại vùng nguy hiểm;

- Kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, đại tu và lắp đặt các thiết bị điện trong môi trường khí nổ.

2. Nội dung bồi dưỡng

a) Cập nhật các quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia và các quy định mới liên quan đến nội dung huấn luyện tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Hướng dẫn sử dụng dụng cụ, thiết bị kiểm định mới trang bị;

c) Quy trình kiểm định và tổ chức thực hiện công tác kiểm định đối với đối tượng kiểm định.

3. Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng

Căn cứ vào đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng tổ chức huấn luyện nghiệp vụ kiểm định xây dựng nội dung chi tiết và thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nhưng không ít hơn 06 ngày đối với huấn luyện, không ít hơn 02 ngày đối với bồi dưỡng.

Điều 12. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng

1. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định phải đáp ứng yêu cầu sau đây:

a) Có đủ thiết bị, dụng cụ phù hợp với đối tượng kiểm định theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này;

b)[16] ***(được bãi bỏ)***

c) Có giảng viên với chuyên ngành phù hợp với quy định tại Điều 7 của Thông tư này và có kinh nghiệm liên quan đến hoạt động kiểm định tối thiểu 05 năm.

2. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng có trách nhiệm cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cho đối tượng huấn luyện, bồi dưỡng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 và 5 của Thông tư này.

Điều 13. Tổ chức sát hạch

1. Hội đồng sát hạch thực hiện sát hạch nghiệp vụ kiểm định viên.

2. Hội đồng sát hạch có ít nhất 05 thành viên, có trách nhiệm như sau:

a) Xây dựng đề sát hạch và đáp án theo thang điểm 100;

b) Tổ chức sát hạch lý thuyết và thực hành;

c) Chấm điểm và đánh giá kết quả sát hạch;

d) Tổng hợp kết quả sát hạch.

---

[16] Điểm này được sửa đổi theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

3. Nội dung sát hạch

Nội dung sát hạch phù hợp với đối tượng kiểm định theo quy định tại khoản 1 Điều 11 của Thông tư này.

4. Hình thức sát hạch

a) Sát hạch lý thuyết theo hình thức viết và vấn đáp;

b) Sát hạch thực hành được thực hiện trực tiếp trên đối tượng kiểm định hoặc trên phần mềm, mô hình mô phỏng.

5. Kết quả sát hạch đạt yêu cầu khi điểm sát hạch lý thuyết đạt từ 80 điểm trở lên và điểm thực hành đạt từ 75 điểm trở lên.

6. Cá nhân có kết quả sát hạch đạt yêu cầu được xem xét cấp Chứng chỉ theo quy định tại Điều 9 của Thông tư này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương

1. Nội dung đăng tải thông tin của tổ chức được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định gồm:

a) Tên, địa chỉ, mã số của Tổ chức kiểm định;

b) Danh mục đối tượng kiểm định;

c) Thời hạn có hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện;

d) Danh sách kiểm định viên;

đ) Các hành vi vi phạm hành chính của tổ chức kiểm định (nếu có).

2. Nội dung đăng tải thông tin theo đề nghị của tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định.

a) Tên, địa chỉ của tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định;

b) Đối tượng kiểm định được huấn luyện, bồi dưỡng.

Điều 15. Trách nhiệm Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

1. Hướng dẫn thực hiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

2.[17] ***(được bãi bỏ)***

3. Quyết định thành lập Hội đồng sát hạch và ban hành Quy chế sát hạch.

4. Cấp, cấp lại, thu hồi Chứng chỉ theo quy định.

5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương theo quy định.

6. Lựa chọn tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Thông tư này trên cơ sở đề nghị của tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng kèm theo nội dung chi tiết, kế hoạch tổ chức khóa huấn luyện, bồi dưỡng.

7. Công bố các thông tin liên quan đến hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương trên trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương theo quy định tại Điều 14 của Thông tư này.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này.

2. Tổng hợp, báo cáo việc chấp hành quy định tại Thông tư này trên địa bàn theo mẫu tại Phụ lục 1 của Thông tư này trước ngày 15 tháng 01 hàng năm.

Điều 17. Trách nhiệm của Tổ chức kiểm định

1. Tổ chức thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo đúng quy định của pháp luật và Thông tư này.

2. Xây dựng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng để kiểm soát chất lượng kiểm định.

3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm định.

4. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định theo quy định.

5.[18] Báo cáo được gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trước ngày 15 tháng 01 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu về tình hình hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo mẫu tại Phụ lục 2 của Thông tư này.

---

[17] Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

[18] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

6.[19] Gửi thông báo bằng văn bản về Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp chậm nhất sau 10 ngày kể từ khi có sự thay đổi kiểm định viên, người phụ trách hoạt động kiểm định được sử dụng làm điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện của Tổ chức kiểm định.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý, sở hữu, sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

1. Thực hiện kiểm định tại Tổ chức kiểm định đã được Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

2. Duy trì các điều kiện để máy, thiết bị vận hành an toàn.

3.[20] Báo cáo tình hình thực hiện kiểm định về Sở Công Thương nơi lắp đặt máy, thiết bị theo phương thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính trước ngày 05 tháng 01 hàng năm theo mẫu tại Phụ lục 3 của Thông tư này.

Điều 19. Điều khoản thi hành[21]

---

[19] Nội dung này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

[20] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

[21] Điều 3 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018 quy định như sau:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thực hiện:

a) Cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

b) Cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG và giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini.

2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét, giải quyết./."

Điều 37 của Thông tư số 42/2019/TT-BCT sửa đổi, bổ sung một số quy định về chế độ báo cáo định kỳ tại các Thông tư do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành hoặc liên tịch ban hành, có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 37. Hiệu lực thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2020.

2. Bãi bỏ các quy định sau:

a) Khoản 6 Điều 1 Thông tư số 33/2016/TT-BCT ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2015/TT-BCT ngày 28 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm khăn giấy và giấy vệ sinh.

b) Điều 4 Thông tư số 51/2018/TT-BCT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2017 và bãi bỏ Thông tư số 35/2009/TT-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2009 của Bộ Công Thương quy định về điều kiện hoạt động đối với các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn.

2.[22] Các Tổ chức kiểm định chỉ thực hiện kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương sau khi có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

Các tổ chức kiểm định đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trước ngày 01 tháng 7 năm 2016 được tiếp tục sử dụng đến hết thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận đủ điều kiện đó.

3. Trường hợp có sự thay đổi đối với các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì áp dụng theo văn bản mới.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét, giải quyết./.

---

nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập - tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn.

c) Khoản 20 Điều 1 Thông tư số 31/2018/TT-BCT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 27/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

d) Điều 29 Thông tư số 43/2013/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực

3. Các chế độ báo cáo định kỳ trong lĩnh vực Công Thương hiện hành phải đảm bảo thời gian chốt số liệu báo cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị định số 09/2019/NĐ-CP.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để được hướng dẫn, giải quyết./."

Điều 3 của Thông tư số 12/2020/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương và một số quy trình kiểm định ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BCT ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020 quy định như sau:

*"**Điều 3. Điều khoản thi hành***

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 8 năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để kịp thời xem xét, giải quyết./."

[22] Khoản này được sửa đổi theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 37/2018/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về quản lý an toàn và kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 12 năm 2018.

BỘ CÔNG THƯƠNG	**XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT**
Số: **61** /VBHN-BCT	*Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020*
Nơi nhận: - Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo); - Bộ Tư pháp (để theo dõi); - Văn phòng Bộ (để đăng website Bộ Công Thương); - Vụ Pháp chế (để đăng Cơ sở dữ liệu quốc gia về VBQPPL); - Lưu: VT, ATMT.	**BỘ TRƯỞNG** **(Đã ký)** **Trần Tuấn Anh**

PHỤ LỤC 1
BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương)

SỞ CÔNG THƯƠNG **…….**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…….	*……, ngày…. tháng … năm …..*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Kính gửi: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

Thực hiện quy định theo Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ……*(tên Sở Công Thương)* báo cáo tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong ……. *(ghi năm báo cáo)* tại các doanh nghiệp trên địa bàn, cụ thể như sau:

1. Đánh giá công tác quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn

.....

2. Tình hình thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

.....

3. Thống kê máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương trên địa bàn được kiểm định

Đối tượng kiểm	Đơn vị	Tổng	Số lượng thiết bị được kiểm định

định	tính	số thiết bị	Lần đầu		Định kỳ		Bất thường	
			Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*
1. Nhóm A:								
…….								
2. Nhóm B								
…….								
3. Nhóm C								
…….								
4. Nhóm D								
…….								
5. Nhóm E								
…….								
6. Nhóm G								
…….								
7. Nhóm H								
…….								
8. Nhóm I								
…….								
Tổng số								

** Trường hợp không đạt, nêu lý do không đạt.*

4. Kiến nghị, đề xuất: ...../.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 2

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương)

TÊN TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…….

……, ngày…. tháng ... năm .....

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Kính gửi: Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp

Thực hiện quy định theo Thông tư số 09 /2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ……*(tên tổ chức kiểm định)*, số GCNĐĐK kiểm định ....., báo cáo tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong ……. *(ghi năm báo cáo hoặc thời gian khi có yêu cầu báo cáo)* như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

.....

2. Thống kê máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được kiểm định

Đối tượng kiểm định	Đơn vị tính	Tổng số thiết bị	Số lượng thiết bị được kiểm định					
			Lần đầu		Định kỳ		Bất thường	
			Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*

1. Nhóm A:								
…….								
2. Nhóm B								
…….								
3. Nhóm C								
…….								
4. Nhóm D								
…….								
5. Nhóm E								
…….								
6. Nhóm G								
…….								
7. Nhóm H								
…….								
8. Nhóm I								
…….								
Tổng số								

** Trường hợp không đạt, nêu lý do không đạt.*

3. Kiến nghị, đề xuất: ..... ./.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 3
BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG CỦA ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09 /2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương)

TÊN ĐƠN VỊ SỬ DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:…….

……, ngày…. tháng … năm …..

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM ĐỊNH
MÁY, THIẾT BỊ, VẬT TƯ CÓ YÊU CẦU NGHIÊM NGẶT VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Kính gửi: Sở Công Thương…. *(địa phương đơn vị sử dụng)*

Thực hiện quy định theo Thông tư số /2017/TT-BCT ngày tháng năm 2017 của Bộ Công Thương quy định hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, ……*(tên đơn vị sử dụng)* báo cáo tình hình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong ……. *(ghi năm báo cáo)* như sau:

1. Công tác quản lý máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương tại đơn vị

.....

2. Tình hình thực hiện kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương

.....

3. Thống kê máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương được kiểm định

Đối tượng kiểm định	Đơn vị tính	Tổng số thiết bị	Số lượng thiết bị được kiểm định					
			Lần đầu		Định kỳ		Bất thường	
			Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*	Đạt	Không đạt*
1. Nhóm A:								

…….								
2. Nhóm B								
…….								
3. Nhóm C								
…….								
4. Nhóm D								
…….								
5. Nhóm E								
…….								
6. Nhóm G								
…….								
7. Nhóm H								
…….								
8. Nhóm I								
…….								
Tổng số								

** Trường hợp không đạt, nêu lý do không đạt.*

4. Kiến nghị, đề xuất: ……/.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở LĐTBXH;
- Lưu: VT,….

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 4

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương)

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *……, ngày…….tháng…….năm……*

Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi)

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Số:……

Họ và tên: .....

Sinh ngày: ..... , Nơi sinh .....

Nam, Nữ: .....Quốc tịch:.....

Số CMND/Căn cước công dân/Định danh cá nhân/ Hộ chiếu .....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ: .....

Đã hoàn thành khóa huấn luyện nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các đối tượng kiểm định:

.....

thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Được tổ chức từ ngày ... tháng .... năm....đến ngày …tháng .....năm .....

Tại ..... /.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC 5

MẪU GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Bộ Công Thương)

(TÊN ĐƠN VỊ HUẤN LUYỆN)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	……, ngày…….tháng…….năm……

Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai hoặc dấu nổi)

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN LAO ĐỘNG

Số:……

Họ và tên: .....

Sinh ngày: ……., Nơi sinh.....

Nam, Nữ: .....Quốc tịch:.....

Số CMND/Căn cước công dân/Định danh cá nhân/ Hộ chiếu .....

Đơn vị công tác: .....

Chức vụ: ……Số hiệu kiểm định viên: .....

Đã hoàn thành khóa bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động các đối tượng kiểm định:

.....

thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Được tổ chức từ ngày ... tháng .... năm....đến ngày …tháng .....năm .....

Tại ..... /.

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)